



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

16.10.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

CỔ PHIẾU BẤT ĐỘNG SẢN TẦM TRUNG VÀ BÁN LẺ ĐANG HÚT TIỀN

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS) | BÁO CÁO THỰC HIỆN BỞI TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	366
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	180
Số cổ phiếu giảm giá	129
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	57

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	218
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	80
Số cổ phiếu giảm giá	72
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	66

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	338
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	116
Số cổ phiếu giảm giá	120
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	102

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	153,833.25	141,487.87	12,345.37
% KL toàn thị trường	13.02%	11.98%	
Giá trị	7,799,866	7,272,669	527,197
% GT toàn thị trường	19.34%	18.04%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	4,017.26	8,110.91	(4,093.65)
% KL toàn thị trường	13.02%	11.98%	
Giá trị	108,288	239,287	(130,999)
% GT toàn thị trường	4.14%	9.15%	

UPCOM

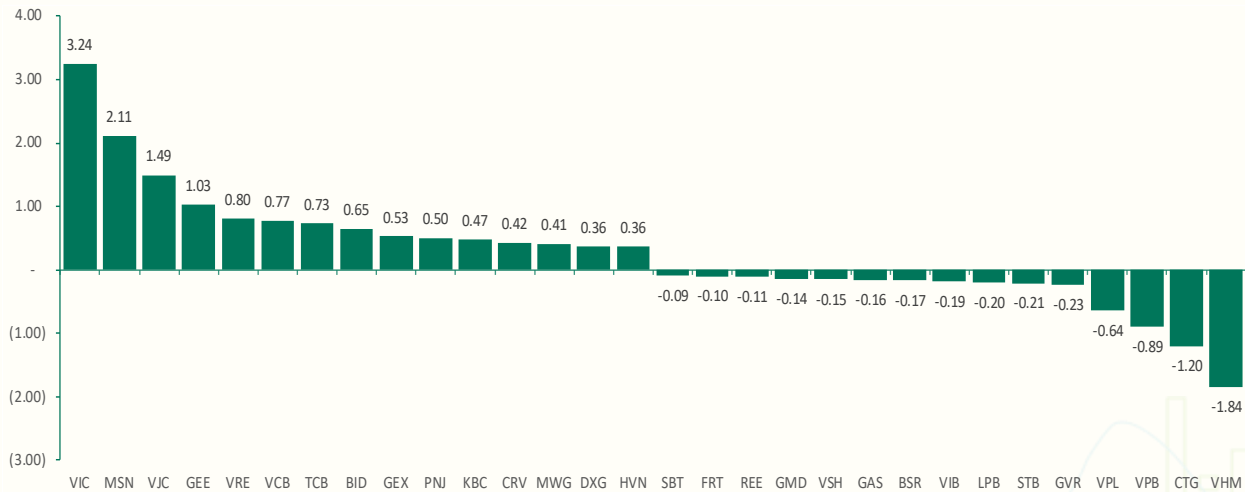
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	522.23	897.67	(375.44)
% KL toàn thị trường	1.39%	2.39%	
Giá trị	47,691	39,683	8,008
% GT toàn thị trường	7.47%	6.22%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	5,217,400	213,100	3,600 (1.72%)	60.25	5.21	3,537	826,930
2	VCB	4,634,400	62,900	400 (0.64%)	11.43	2.46	5,501	525,572
3	VHM	9,475,900	122,000	-2,000 (-1.61%)	17.33	2.17	7,039	501,104
4	TCB	20,239,100	41,250	450 (1.1%)	13.41	1.80	3,075	292,307
5	CTG	10,973,700	53,800	-1,000 (-1.82%)	9.60	1.76	5,606	288,906
6	BID	3,801,100	39,750	400 (1.02%)	10.01	1.72	3,972	279,099
7	VPB	30,745,500	33,200	-500 (-1.48%)	12.75	1.65	2,603	263,406
8	MBB	26,482,800	27,200	-50 (-0.18%)	6.28	1.30	4,331	219,096
9	HPG	44,715,300	28,250	0 (0%)	13.45	1.48	2,100	216,832
10	LPB	3,265,000	51,300	-300 (-0.58%)	14.23	3.77	3,605	153,248

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (Đ)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.47%	+50.54%	1,596
▼ Tài chính	-0.03%	+38.14%	104
> Tổ chức tín dụng	-0.07%	+36.54%	29
> Dịch vụ tài chính	+0.14%	+60.13%	62
> Bảo hiểm	+0.36%	+11.11%	13
▶ Bất động sản	+1.12%	+148.05%	132
▼ Công nghiệp	+1.20%	+33.88%	389
> Vận tải	+0.71%	+24.03%	117
> Hàng hóa công nghiệp	+2.28%	+53.06%	230
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-0.31%	+57.06%	52
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+1.18%	+7.32%	168
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+1.19%	+7.57%	155
> Thương mại hàng thiết yếu	+0.60%	0%	8
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	+1.60%	+5.29%	4
▶ Nguyên vật liệu	+0.40%	+15.99%	284
▶ Tiện ích	+0.26%	+4.06%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.25%	+26.95%	187
> Thương mại hàng không thiết yếu	+1.75%	+25.68%	85
> Dịch vụ tiêu dùng	-1.78%	+5.64%	37
> Thời trang và hàng lâu bền	-0.32%	+56.21%	72
> Xe và linh kiện	+0.08%	-1.67%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	-1.20%	-27.70%	41
> Dịch vụ viễn thông	-1.28%	-29.65%	18
> Truyền thông và giải trí	+0.06%	+13.40%	23
▶ Năng lượng	-0.31%	-1.21%	53
▼ Công nghệ thông tin	+0.29%	-30.61%	16
> Phần mềm và dịch vụ	+0.22%	-31.00%	9
> Phần cứng và thiết bị	+5.11%	+31.28%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.10%	+6.12%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+0.08%	+9.38%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+0.31%	-29.21%	11

Cổ phiếu bất động sản tầm trung và bán lẻ đang hút tiền

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 8.90 điểm (+ 0.51%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Hàng hóa công nghiệp, thương mại hàng không thiết yếu, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, bất động sản, vận tải, nguyên vật liệu, bảo hiểm, phần mềm dịch vụ, dịch vụ tài chính...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như GEE, GEX, VGC, VCG, BMP, DPG, CTD, FCN, MWG, PNJ, HUT, MSN, MML, VIC, VRE, BCM, KDH, DXG, DIG, PDR, NLG, DXS, NVL, HVN, VJC, VTP, HHV, MSR, DDV, KSV, NKG, DPM, BVH, BMI, FPT, VND, SHS, HCM ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) GEX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên dải băng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 67 - 76;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 44.26%;

(ii) DPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Doji";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ DPG đang hình thành sóng 3 tăng giá mở rộng với mục tiêu 59 – 62;
- ✓ DPG nhận thi công gói thầu 2,400 tỷ cho cầu Trần Hưng Đạo;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iii) MSN tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ MSN đang hình thành sóng tăng giá mới – NĐT có thể mua vào;
- ✓ SK đã hoàn tất thoái vốn MSN và không còn là cổ đông của MSN;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iv) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu tích cực;

- ✓ MWG đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 110 - 130;
- ✓ Việc khối lượng giảm và روند lệnh cho thấy MWG sắp vào chu kỳ chạy nước rút. Chúng tôi lưu ý, MWG đang là cổ phiếu có tỷ trọng nắm giữ cao nhất trong danh mục đầu tư của các quỹ khi họ liên tục mua vào giai đoạn vừa qua;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(v) PDR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ PDR có Break out mô hình Bullish Falling Wedge – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 29 – 33;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(vi) PNJ tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu hình thành sóng tăng giá mới với mục tiêu 99;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 42.74%;

(2) Dịch vụ viễn thông, dịch vụ thương mại và chuyên biệt, thời trang và hàng lâu bền, tổ chức tín dụng...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, TV2, MSH, VGT, TCM, CTG, VPB, LPB, STB, SHB, VIB ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) SHB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 giảm giá với mục tiêu 22;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 38%;

(ii) VPB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VPB đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 42;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 47.33%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: VN-Index sẽ có Retest kiểm tra lại kháng cự nay là hỗ trợ

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn nằm trên mức bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 415 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: NLG, DXG, GEX, VIX, VIC, HDB, ACB, PDR, PNJ, VJC... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: SHB, SSI, HPG, VCI, CII, CEO, MSN, VHM, CTG, KDH...Hôm nay, khối ngoại và tổ chức trong nước đóng vai trò mua ròng trong khi đó NĐT cá nhân và tự doanh đóng vai trò bán ròng.

(ii) VN-Index đã có Break out và hình thành một lá cờ đuôi nheo cho thấy thị trường đã chuyển sang pha tăng giá sau 6 tuần điều chỉnh (Điều này về cơ bản phù hợp với khung thời gian chúng tôi dự kiến từ 5 – 8 tuần). Trong ngắn hạn, chỉ số sau khi bứt phá có thể xuất hiện một Retest và kiểm tra lại kháng cự của cờ đuôi nheo và nay trở thành hỗ trợ. Đây cũng là cơ hội để gia tăng tích lũy cổ phiếu với NĐT.

Các cổ phiếu mua tích lũy trong phiên hôm nay là PTB, BMP, EVF, IPA, NTP...

Các cổ phiếu có tiền vào mạnh: DIG, NLG, BMP, MSN..

Các cổ phiếu vượt đỉnh: HDC...

Cổ phiếu có giá đột biến: NLG, PDR, DDV, GEX...

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 08 mã cho tín hiệu mua, 08 mã cho tín hiệu bán, 14 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã VPB, VNM, VJC, MSN, VIC, TCB, MWG...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 53.33% và 40.30% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ là 1,680 điểm và kháng cự trung hạn là 1,868 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu DPG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	611.4	610.95	611.85	YES	617.47	622.65	628.72	633.9	606.22	600.15	594.97	588.9
HNINDEX	277.12	277.15	277.1	YES	278.59	280.09	281.56	283.06	275.62	274.15	272.65	271.18
UPINDEX	112.51	112.57	112.44	YES	112.88	113.4	113.77	114.29	111.99	111.62	111.1	110.73
VN30	2017.8	2015.56	2020.03	NO	2031.35	2040.44	2053.99	2063.08	2008.71	1995.16	1986.07	1972.52
VNINDEX	1762.95	1761.01	1764.9	NO	1772.41	1777.96	1787.42	1792.97	1757.4	1747.94	1742.39	1732.93
VNXALL	3046.59	3042.29	3050.88	NO	3063.75	3072.34	3089.5	3098.09	3038	3020.84	3012.25	2995.09
VN30FIM	2015.9	2017.5	2014.3	YES	2022.8	2032.9	2039.8	2049.9	2005.8	1998.9	1988.8	1981.9
VN30FIQ	2008.03	2008.55	2007.52	YES	2014.07	2021.13	2027.17	2034.23	2000.97	1994.93	1987.87	1981.83
VN30F2M	2009.17	2009.5	2008.83	YES	2017.13	2025.77	2033.73	2042.37	2000.53	1992.57	1983.93	1975.97
VN30F2Q	1984	1984.95	1983.05	YES	1988	1993.9	1997.9	2003.8	1978.1	1974.1	1968.2	1964.2
BCM	64.93	64.65	65.22	NO	66.07	66.63	67.77	68.33	64.37	63.23	62.67	61.53
ACB	26.33	26.35	26.32	YES	26.52	26.73	26.92	27.13	26.12	25.93	25.72	25.53
BID	39.57	39.47	39.66	NO	39.93	40.12	40.48	40.67	39.38	39.02	38.83	38.47
BVH	50.6	50.2	51	NO	52.2	53	54.6	55.4	49.8	48.2	47.4	45.8
CTG	54.1	54.25	53.95	NO	54.7	55.6	56.2	57.1	53.2	52.6	51.7	51.1
FPT	90.3	90.55	90.05	NO	91	92.2	92.9	94.1	89.1	88.4	87.2	86.5
GAS	58.8	58.85	58.75	YES	59.1	59.5	59.8	60.2	58.4	58.1	57.7	57.4
GVR	27.33	27.4	27.27	NO	27.57	27.93	28.17	28.53	26.97	26.73	26.37	26.13
HDB	33.23	33.15	33.32	NO	33.57	33.73	34.07	34.23	33.07	32.73	32.57	32.23
HPG	28.35	28.4	28.3	NO	28.7	29.15	29.5	29.95	27.9	27.55	27.1	26.75
LPB	51.47	51.55	51.38	NO	52.33	53.37	54.23	55.27	50.43	49.57	48.53	47.67
MBB	27.3	27.35	27.25	NO	27.45	27.7	27.85	28.1	27.05	26.9	26.65	26.5
MSN	87.07	86.5	87.63	NO	89.33	90.47	92.73	93.87	85.93	83.67	82.53	80.27
MWG	84.1	83.9	84.3	NO	85.2	85.9	87	87.7	83.4	82.3	81.6	80.5
PLX	33.67	33.65	33.68	YES	33.93	34.17	34.43	34.67	33.43	33.17	32.93	32.67
SAB	45.3	45.35	45.25	NO	45.5	45.8	46	46.3	45	44.8	44.5	44.3
SSB	18.92	18.88	18.96	NO	19.23	19.47	19.78	20.02	18.68	18.37	18.13	17.82
SHB	18.17	18.17	18.16	YES	18.38	18.62	18.83	19.07	17.93	17.72	17.48	17.27
SSI	41.58	41.7	41.47	NO	42.02	42.68	43.12	43.78	40.92	40.48	39.82	39.38
TCB	41.1	41.03	41.18	NO	41.4	41.55	41.85	42	40.95	40.65	40.5	40.2
STB	59.47	59.45	59.48	YES	60.43	61.37	62.33	63.27	58.53	57.57	56.63	55.67
TPB	19.7	19.67	19.72	NO	19.9	20.05	20.25	20.4	19.55	19.35	19.2	19
VCB	62.8	62.75	62.85	YES	63.1	63.3	63.6	63.8	62.6	62.3	62.1	61.8
VHM	122.07	122.1	122.03	YES	123.73	125.47	127.13	128.87	120.33	118.67	116.93	115.27
VIB	20.08	20.13	20.04	NO	20.17	20.33	20.42	20.58	19.92	19.83	19.67	19.58
VJC	169.4	167.35	171.45	NO	177.6	181.7	189.9	194	165.3	157.1	153	144.8
VIC	212.2	211.75	212.65	NO	218.5	223.9	230.2	235.6	206.8	200.5	195.1	188.8
VRE	42.63	42.25	43.02	NO	44.27	45.13	46.77	47.63	41.77	40.13	39.27	37.63
VPB	33.43	33.55	33.32	NO	33.67	34.13	34.37	34.83	32.97	32.73	32.27	32.03
VNM	60.87	60.7	61.03	NO	61.53	61.87	62.53	62.87	60.53	59.87	59.53	58.87

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
DXG	65,908,500	24,751,420	266	6.9
DIG	43,774,400	21,135,230	207	6.96
NVL	28,947,600	12,386,500	234	4.17
NLG	13,635,800	3,537,990	385.41	7
HUT	6,789,200	2,961,950	229	4.12
PC1	5,127,700	2,295,290	223	-1.89
VGS	3,187,400	1,385,010	230.14	6.65
PNJ	2,980,200	408,790	729	6.97
TTF	1,586,300	791,680	200	-2.36
CRE	1,413,000	664,880	212.52	1.49
VPD	1,196,600	465,240	257	-5.56
VIG	1,062,600	266,120	399	-7.46
ABS	1,034,000	291,040	355	-4.84
DC4	965,800	450,450	214	4.46
REE	927,200	354,150	261.81	-1.39
KLB	750,700	354,830	212	4.43
ST8	479,900	202,490	237	-4.63
MML	440,700	155,070	284	2.92
NTP	386,700	141,260	274	3.33
SBG	316,100	157,830	200.28	0.41
PTB	303,800	107,330	283	4.48
BNA	291,300	112,540	259	0
BMP	264,100	61,630	429	6.44
THG	242,600	84,250	288	3.2
HTI	228,200	98,930	230.67	-3.27
VEC	212,000	30,220	702	13.61
SJS	188,100	58,940	319	6.95
VPS	143,900	29,160	493	6.93
VTV	136,300	25,720	530	2.34
SCL	120,900	24,600	491	-1.77
PIV	107,900	43,290	249	0
SGP	101,200	50,560	200	-0.75
PHP	99,200	48,420	205	-2.15
VVS	97,000	40,730	238	0.88
DTA	88,000	15,450	570	0.43
TDG	86,400	25,010	345	-4.15
AFX	79,000	37,040	213	0
TOS	77,500	36,230	214	-1.11
RCL	69,600	23,000	303	2.33
VE1	67,100	9,330	719	9.09

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: DXG, DIG ...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
15-Oct	MSN	Mua	≤ 91	10% -20%	Sóng tăng giá mới đang hình thành

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 01 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 15/10, NHNN giữ nguyên niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.114 VND/USD. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.909 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.319 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.341 VND/USD, giảm 14 đồng so với phiên 14/10. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 170 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 27.000 VND/USD và 27.100 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 15/10, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,08 – 0,16 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 5,04%; 1W 5,18%; 2W 5,24% và 1M 5,38%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở các kỳ hạn ON và 2W, giảm 0,01 – 0,03 đpt ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 4,09%; 1W 4,11%; 2W 4,18%, 1M 4,21%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp đi ngang ở các kỳ hạn 3Y và 5Y trong khi tăng ở các kỳ hạn dài hơn, chốt phiên ở mức: 3Y 2,84%; 5Y 3,13%; 7Y 3,40%; 10Y 3,73%; 15Y 3,80%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 4.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 7 ngày và 28 ngày, 3.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 2.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Tất cả khối lượng này đều trúng thầu. Có 6.703,47 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN bơm ròng 6.296,53 tỷ đồng ra thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở trong phiên hôm qua. Có 133.007,17 tỷ đồng lưu hành ở kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Phiên 15/10, KBNN đấu thầu thành công 1.318 tỷ đồng/13.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tương đương tỷ lệ trúng thầu chỉ đạt 10%. Trong đó, kỳ hạn 5Y trúng thầu 400 tỷ đồng/3.000 tỷ đồng gọi thầu, 10Y trúng thầu 800 tỷ đồng/8.000 tỷ đồng gọi thầu, 15Y trúng thầu 90 tỷ đồng/1.500 tỷ đồng gọi thầu và kỳ hạn 30Y trúng thầu 28 tỷ đồng/500 tỷ đồng gọi thầu. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 5Y là 3,14% (+0,02 đpt so với phiên đấu thầu trước), 10Y là 3,73% (+0,04 đpt), 15Y là 3,79% (+0,05 đpt), 30Y là 3,80% (+0,35 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

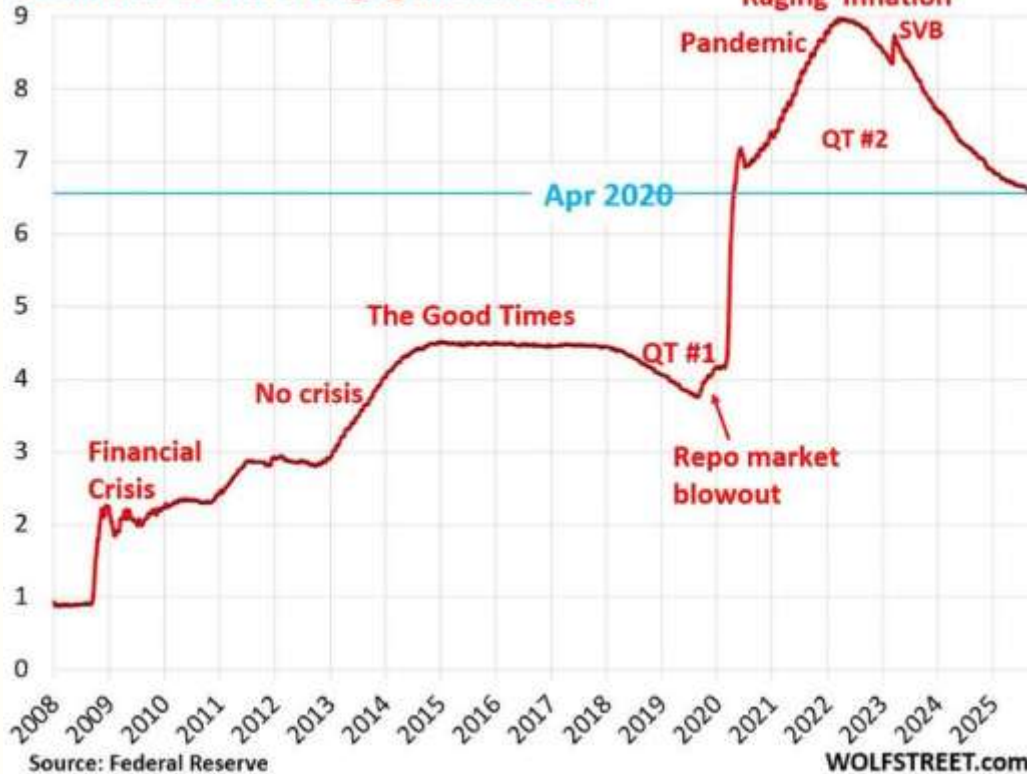
BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

FED đã rút 50% lượng thanh khoản bơm từ đại dịch Covid - 19

Lợi suất trái phiếu chính Mỹ kỳ hạn 10 năm xuống thấp hơn 4% sau 1 năm

Fed's Total Assets, \$ Trillion:

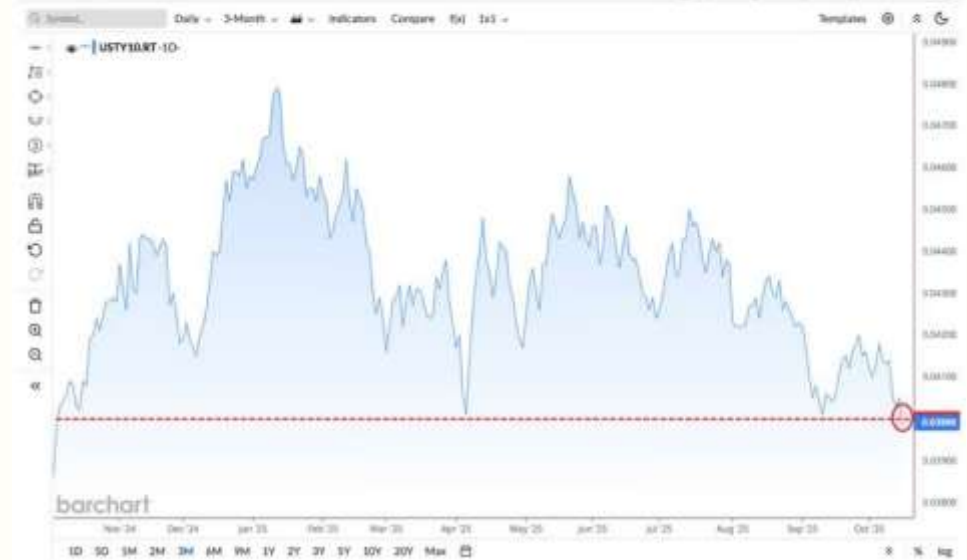
From Crisis to Crisis to Raging Inflation to QT



10-Year Treasury (USTY10.RT)

3.99% -0.06% (10-41-47 (RATE))

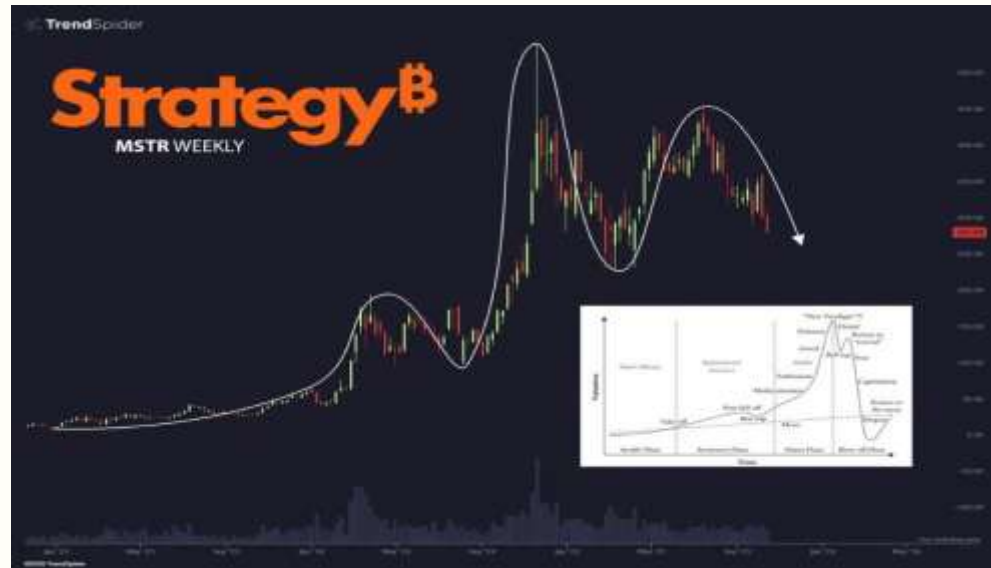
CHART PANEL for T10, Oct 1990, 2025



TTCK MỸ

Áp lực giảm giá có thể xuất hiện trong ngắn hạn

MSTR đang xuất hiện mô hình giảm giá – Tín hiệu tiêu cực từ BTC



NVIDIA đang nỗ lực giữ vững ngưỡng hỗ trợ



SCHW thiết lập một Break out – Xu hướng tăng giá tiếp tục



Vốn hóa vừa và nhỏ thiết lập một Break out trên đồ thị tháng



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

